

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào **Biên** bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/DSST ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tiêu Kiều Hsinh** năm 1989

Địa chỉ: **D Cù Lao N, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Bị đơn: Bà **Ngô Thị Ngọc H1**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: **495/44/15 H, KP7, Thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Ngô Thị Ngọc H1** xác nhận số tiền còn nợ và đồng ý thanh toán cho bà **Tiêu Kiều H** là 36.000.000 đồng, bao gồm tiền gốc vay là: 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng và tiền lãi 4.000.000 (Bốn triệu) đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 08/5/2023 tại Văn phòng công chứng **Nguyễn Minh T**

Thời gian thanh toán số tiền trên như sau:

Ngày 30/5/2024 bà **H1** có trách nhiệm thanh toán số tiền 4.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2024 bà **H1** có trách nhiệm thanh toán số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 30/7/2024 bà **H1** có trách nhiệm thanh toán số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 30/8/2024 bà **H1** có trách nhiệm thanh toán số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 30/9/2024 bà **H1** có trách nhiệm thanh toán số tiền 8.000.000 đồng.

Trường hợp bà **H1** vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trên thì bà **Tiêu Kiều Hcố** quyền liên hệ với cơ quan thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu bà **H1** thanh toán toàn bộ số tiền nợ mà bà **H1** còn phải trả.

Kể từ ngày Bà **Tiêu Kiều Hcố** đơn yêu cầu thi hành án mà bà **Ngô Thị Ngọc H1** chậm trả tiền thì bà **H1** phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại

khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2/ Về án phí: Bà **Ngô Thị Ngọc H1** phải chịu án phí dân sự hòa giải thành là 900.000 (Chín trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi đồng) cho bà **Tiêu Kiều H theo** biên lai thu số AA/2023/0007999 ngày 04/3/2024 của Chi **cục** Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật **thi** hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Ngọc Diệp